

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22/6/2022

*Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Bá Long

2, Bà Đàm Thị Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 339/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX- ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Hà Thị H, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Khu phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Trọng Á, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại UBND xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị sinh con không đi làm kiếm tiền được, anh Á không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ, con mà hay tụ tập bạn bè trai, gái ăn nhậu và sử dụng các chất kích thích và gây gỗ phạm pháp luật, chị động viên góp ý anh Á không

nghe mà còn chửi mắng xúc phạm chị và công khai ngoại tình với người con gái khác, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè, đoàn thể địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng anh Á vẫn chứng nào tật ấy, khoảng giữa năm 2018, anh Á uống rượu say chửi mắng đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, buộc chị phải mang con về nhà mẹ đẻ ở khu phố N, thị trấn T sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, thời gian đầu chị thường xuyên điện thoại thăm hỏi động viên anh Á tu chí làm ăn để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Á không nghe mà còn đề nghị chị ly hôn, đến cuối năm 2018 anh Á bị bắt tạm giam và tháng 7 năm 2020 bị Tòa án huyện Triệu Sơn xử phạt 8 năm tù về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Bắt giữ người trái pháp luật, khi anh Á đi chấp hành án, chị cùng gia đình thường xuyên đến thăm nuôi, động viên anh Á chăm chỉ cải tạo để sớm được tha tù vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Á không chấp nhận đoàn tụ mà đề nghị ly hôn, nay chị H xét thấy vợ chồng còn tình cảm thương yêu, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Á

Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng có 1 con chung cháu Lê Trọng Việt A, sinh ngày 02/01/2017, từ khi vợ chồng ly thân cháu A ở với chị, anh Á phải đi chấp hành án nên không có điều kiện quan tâm động viên hay cấp dưỡng, nay vợ chồng ly hôn, chị xin tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị hiện đang làm Spa tại khu phố 1, thị trấn Triệu Sơn thu nhập bình quân hàng tháng là từ bảy đến mười triệu đồng

Về tài sản và nợ: Chị H trình bày không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Trọng Á: Tại bản tự khai ngày 03/6/2022 trình bày:

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị Hà trình bày, anh xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi của anh là không quan tâm đến vợ con, hay chửi mắng vợ con bản thân nhiều lần vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án, nay chị H xin ly hôn anh cũng xác định vợ chồng đã ly thân lâu nay, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, từ khi vợ chồng ly thân cháu Việt A ở với chị H học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn bản thân anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con, khi nào anh có điều kiện sẽ cấp dưỡng sau.

Về tài sản và nợ: Anh Á thống nhất ý kiến chị H, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng

cho đương sự, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn do đang bị tạm giam và bị di chuyển nơi giam giữ nhiều lần nên khó khăn cho việc tổng đạt và lấy ý kiến bị đơn làm việc giải quyết vụ án kéo dài.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn kiện của chị H, xử cho chị H Thị Hà được ly hôn anh Lê Trọng Á.

Về con chung: Căn cứ điều kiện thực tế gia đình của mỗi bên, anh Á đang bị tạm giam, cháu Việt A lâu nay ở với chị Hà, đề nghị việc học tập, sinh hoạt của cháu Lê Trọng Việt A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 80,82 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H có việc làm thu nhập ổn định và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn chị Hà Thị Hà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết.

Chị Hà Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với và anh Lê Trọng Á, các đương sự đều đang cư trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và do bị đơn có lý do chính đáng (đang bị tạm giam) không thể tham gia hòa giải được và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Trọng Á kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại UBND xã Hợp Thành huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Á không quan tâm đến vợ con hay tụ tập bạn bè ăn nhậu, sử dụng ma túy và nhiều lần vi phạm pháp luật, chị H động viên góp ý anh Á không nghe mà con chửi mắng xúc phạm chị và nhiều lần yêu cầu chị ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, đoàn thể địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng anh Á vẫn cứng đầu bất chấp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Á.

Tại bản tự khai ngày 03/6/2022 gửi Tòa án, anh Á thừa nhận cơ sở kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày, nay chị H xin ly hôn anh cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nay vợ chồng đều thống nhất ly hôn, sự thống nhất ly hôn của vợ chồng phù hợp với thực trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Á.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Lê Trọng Việt A, sinh ngày 02/01/2017, nay ly hôn các đương sự thỏa thuận giao chị Hà tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Trọng Việt A, anh Á không phải cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận của vợ chồng về giao nuôi con phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, từ khi vợ chồng ly thân cháu Việt Anh ở với chị H và ông bà ngoại tại khu phố 1, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, học trường mầm non Hoa Hồng, học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, chị H hiện làm nghề Spa tại nơi cư trú có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ bảy đến mười triệu đồng nên đảm bảo điều kiện nuôi con, bản thân anh Á hiện đang bị tạm giam. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giao nuôi con của vợ chồng, giao chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung của vợ chồng cháu Lê Trọng Việt A, anh Á không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nợ: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 207, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hà Thị H và anh Lê Trọng Á

Về con chung: Giao chị Hà Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng cháu Lê Trọng Việt A, sinh ngày 02/01/2017, anh Á không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Á được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 6375 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Hà đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Đình Hợp